

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 973/TTr-STC ngày 23 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục của 12 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 17 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính tỉnh Đồng Nai (*Phụ lục Danh mục và quy trình thủ tục hành chính kèm theo*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung thủ tục hành chính tương ứng công bố tại các Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức tổ chức triển khai, thông báo danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị cho cá nhân, tổ chức biết, thực hiện theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã gỡ bỏ thủ tục hành chính, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP; LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	DVC TT	Ghi chú
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp									
1.	2.002041	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: + Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp: Theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân (Thông tư số 64/2025/TT-BTC) thì	- Luật Doanh nghiệp 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	Toàn trình	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và

					lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). + Đối với trường hợp thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
--	--	--	--	--	--	--	---

						- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.			
2.	2.002011	Đăng ký thay đổi thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm	- Cơ quan có thẩm quyền quyết	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Theo quy định tại Thông tư số	- Luật Doanh nghiệp 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của	Toàn trình	Nội dung TTHC thực hiện theo

		hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	phục vụ hành chính công tỉnh; - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/	định: Phòng Đăng ký kinh doanh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh	64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh	Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
--	--	--	--	--	--	---	---	---

						nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.			
3.	2.002009	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời	- Luật Doanh nghiệp 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	Toàn trình	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

			chủ doanh nghiệp tư nhân: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.			
4.	2.002069	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: + Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh: Theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng	- Luật Doanh nghiệp 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC - Thông tư số 68/2025/TT-BTC;	Toàn trình	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành

		diện ở nước ngoài		https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/	ký kinh doanh	ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. + Trường hợp thông báo lập chỉ nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
--	--	-------------------	--	---	---------------	---	-------------------------------	--	--

						điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.			
5.	2.002085	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TTBTC thì lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời	- Luật Doanh nghiệp 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	Toàn trình	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

						điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.			
6.	2.000368	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC - Thông tư số 68/2025/TT-BTC;	Toàn trình	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành

		trường của doanh nghiệp xã hội		https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/	ký kinh doanh		- Thông tư số 64/2025/TT-BTC..		chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
7.	1.010010	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy, bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	- Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.-	- Luật Doanh nghiệp 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	Toàn trình	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng

			từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.						quản lý của Bộ Tài chính
--	--	--	--	--	--	--	--	--	-----------------------------

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	DVC TT	Ghi chú
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã									
1	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp	03 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp xã; - Qua dịch vụ Bru chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/Công dịch vụ công quốc gia	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường). - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng	- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã năm 2023. - Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính). - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi

		hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy			và Đô thị (đối với phường)	nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 85/2019/TT-BTC)). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp	Bộ Tài chính		chức năng quản lý của Bộ Tài chính
--	--	--	--	--	----------------------------------	--	--------------	--	--

						hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.			
2	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp xã; - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/Công dịch vụ công quốc gia	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường). - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	- Trường hợp Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã năm 2023	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính). - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

						- Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh			
3	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp xã; - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/Công dịch vụ công quốc gia	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường). - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh	- Trường hợp Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: + Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. + Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã năm 2023	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính). - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

					tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	- Trường hợp dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	17 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính		thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
4	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp xã; - Qua dịch vụ Bru chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/Công dịch vụ công quốc gia	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường). - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	- Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: + Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). + Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính). - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

					phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. + Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh. - Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

						xã, liên hiệp hợp tác xã: Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh			
5	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp xã; - Qua dịch vụ Bru chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/Cổng dịch vụ công quốc gia	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường). - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	- Trường hợp hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: + Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). + Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính). - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

						cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. + Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh. - Trường hợp hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

						+ Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). + Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

						trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. + Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp			
1	2.002010	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Đăng ký kinh doanh
2	1.005114	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Đăng ký kinh doanh
3	2.002000	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Đăng ký kinh doanh
4	2.001996	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Đăng ký kinh doanh
5	2.001993	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ	Phòng Đăng ký kinh doanh

		chủ doanh nghiệp tư nhân	trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	
6	2.001954	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Đăng ký kinh doanh
7	2.002070	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Đăng ký kinh doanh
8	2.002083	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Đăng ký kinh doanh
9	2.002059	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Đăng ký kinh doanh
10	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Đăng ký kinh doanh
11	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Đăng ký kinh doanh
II Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã				
12	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)

		điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
13	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)
14	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)
15	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)
16	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)
17	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)